

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Số: 848 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 02 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch phát triển thương mại điện tử  
thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2016 - 2020**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

<b>BỘ CÔNG THƯƠNG</b>
Số: 1487
Ngày: 14/02/16
Chuyên: <i>Lu. TM/ĐT</i>
Lưu hồ sơ số: .....

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về Thương mại điện tử;

Căn cứ Quyết định số 689/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển thương mại điện tử Quốc gia giai đoạn 2014 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 07/2015/QĐ-TTg ngày 02 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và thực hiện Chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương thành phố Đà Nẵng tại Công văn số 2160/SCT-QLTM ngày 22 tháng 12 năm 2015 và Công văn số 50/SCT-QLTM ngày 12 tháng 01 năm 2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch phát triển thương mại điện tử thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2016 - 2020.

**Điều 2.** Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai Kế hoạch này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc các Sở: Công Thương, Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Công Thương (để b/c);
- TT TU, TT HĐND TP (để b/c);
- CT, các PCT UBND TP;
- CVP, P.KTTH, P.KTN;
- Lưu: VT, KTN.

18

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Huỳnh Đức Thor**

**KẾ HOẠCH**

**Phát triển thương mại điện tử thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2016 - 2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 848 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 02 năm 2016  
của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)*

**A. ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH  
PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG GIAI  
ĐOẠN 2011 - 2015**

Thực hiện Quyết định số 1073/QĐ-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2011 - 2015, UBND thành phố Đà Nẵng đã ban hành Kế hoạch phát triển thương mại điện tử thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2012 - 2015 tại Quyết định số 8087/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2010.

Thực hiện Kế hoạch phát triển thương mại điện tử thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2012 - 2015, với nguồn kinh phí từ ngân sách thành phố cấp cho hoạt động thương mại điện tử (1.660 triệu đồng), Sở Công Thương đã phối hợp với Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin - Bộ Công Thương nâng cao năng lực quản lý nhà nước (QLNN) về TMĐT và hỗ trợ doanh nghiệp tham gia ứng dụng thương mại điện tử (TMĐT) trong hoạt động sản xuất kinh doanh như: tổ chức 09 lớp tập huấn, 06 hội thảo về TMĐT cho hơn 1.000 học viên là các cán bộ QLNN và doanh nghiệp trên địa bàn; biên soạn, phát hành các tờ rơi phát trực tiếp cho các doanh nghiệp để hướng dẫn doanh nghiệp trên địa bàn thực hiện đăng ký, thông báo website TMĐT theo đúng pháp luật; hỗ trợ xây dựng miễn phí 42 website TMĐT cho doanh nghiệp (chưa kể 10 doanh nghiệp được hỗ trợ xây dựng website TMĐT từ nguồn TMĐT quốc gia); hỗ trợ 25 doanh nghiệp tham gia quảng bá thương hiệu và sản phẩm trên Cổng Giao tiếp TMĐT quốc gia ECVN (<http://ecvn.com>), hỗ trợ 15 doanh nghiệp tối ưu hóa phần mềm website, hỗ trợ 10 doanh nghiệp xây dựng hồ sơ năng lực trực tuyến; hỗ trợ Công ty Cổ phần VietNamtrade triển khai xây dựng Sàn Thương mại điện tử thành phố Đà Nẵng tại địa chỉ [www.danangtrade.vn](http://www.danangtrade.vn), đồng thời khảo sát, hỗ trợ, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tham gia gian hàng trên sàn TMĐT và giới thiệu, quảng bá sản phẩm tại showroom trưng bày sản phẩm của Công ty; đến nay, đã có gần 250 doanh nghiệp tham gia sàn.

Qua 5 năm triển khai thực hiện Kế hoạch, TMĐT trên địa bàn thành phố đã có những bước phát triển, góp phần không nhỏ vào việc nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp; giúp các doanh nghiệp và người tiêu dùng trên địa bàn thành phố tiếp cận được thông tin thị trường, giảm đáng kể thời gian và chi phí giao dịch, tiếp thị, tìm kiếm đối tác; đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội chung của thành phố. Kết quả đạt được là:



- Đối với các doanh nghiệp tiến hành giao dịch TMĐT loại hình B2B (doanh nghiệp với doanh nghiệp): 100% doanh nghiệp sử dụng thư điện tử trong hoạt động giao dịch và trao đổi thông tin; 80% doanh nghiệp lớn có trang thông tin điện tử, cập nhật định kỳ thông tin hoạt động và quảng bá sản phẩm (đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa là 45%), 70% doanh nghiệp lớn tham gia các website TMĐT để mua bán các sản phẩm hàng hóa và dịch vụ liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp (đối với các DNNVV là 30%).

- Đối với sử dụng tiện ích hỗ trợ người tiêu dùng tham gia TMĐT loại hình B2C (doanh nghiệp với người tiêu dùng): 70% các siêu thị, trung tâm mua sắm và cơ sở phân phối hiện đại cho phép người tiêu dùng thanh toán không dùng tiền mặt khi mua hàng; 50% các dịch vụ điện nước, viễn thông và truyền thông chấp nhận thanh toán phí dịch vụ của các hộ gia đình qua phương tiện điện tử (thanh toán trực tuyến qua ngân hàng); 30% cơ sở kinh doanh trong lĩnh vực thương mại dịch vụ như vận tải, văn hóa, thể thao và du lịch phát triển các kênh giao dịch điện tử phục vụ người tiêu dùng; các lĩnh vực như vận tải (giao nhận, tour du lịch...), nhà hàng, khách sạn, các khu vui chơi đều triển khai các hoạt động TMĐT như: xây dựng website quảng bá, đặt hàng trực tuyến, thanh toán thẻ thay cho tiền mặt và nhiều hình thức dịch vụ thanh toán khác.

- Đối với các cơ quan QLNN trên địa bàn thành phố, hầu hết các dịch vụ công liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp được cung cấp trực tuyến từ mức độ 3 trở lên. Thực hiện quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử cơ quan nhà nước, theo đó, tại thành phố Đà Nẵng dự kiến đến năm 2020 đạt 30% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến tại mức độ 4.

Những kết quả đạt được nêu trên đã góp phần đưa Đà Nẵng 03 năm liền đứng vị trí thứ 3 trong cả nước về chỉ số TMĐT (EBI).

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, phát triển TMĐT trên địa bàn thành phố thời gian qua vẫn còn những tồn tại, hạn chế như:

- Nhận thức của doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa về hiệu quả đem lại từ ứng dụng TMĐT còn hạn chế; doanh nghiệp chưa có định hướng rõ ràng, chưa thật sự đẩy mạnh ứng dụng TMĐT trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. Mặt khác, do những khó khăn về tài chính, vốn đầu tư hạ tầng công nghệ TMĐT, nguồn nhân lực... nên việc ứng dụng CNTT và TMĐT ở các doanh nghiệp này còn hạn chế.

- Số lượng doanh nghiệp xây dựng website hàng năm tăng lên nhưng phần lớn dừng ở mức cung cấp thông tin sản phẩm, dịch vụ đang kinh doanh, giá mua, giá bán, phương thức thanh toán; chức năng bán hàng, thanh toán trực tuyến chưa được thực hiện nhiều; các tính năng ưu việt của website TMĐT chưa được ứng dụng và phát huy đầy đủ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

- An toàn bảo mật thông tin khi kinh doanh trên môi trường mạng là một

vấn đề gây trở ngại lớn đối với doanh nghiệp; doanh nghiệp vẫn còn e ngại, chưa chủ động tìm hoặc ứng dụng những giải pháp an ninh cho toàn mạng nói chung hay TMĐT nói riêng...

- Nhận thức của người tiêu dùng trong việc mua sắm online, thanh toán trực tuyến còn thấp, e dè, chưa thật sự tin tưởng vào các hoạt động trên. Mặc dù thời gian gần đây việc mua sắm online cũng đã tăng cao, tuy nhiên các giao dịch chỉ mang tính nhỏ lẻ, giá trị hàng hóa không cao, chưa phát sinh nhiều hợp đồng mua bán online lớn.

- Công tác QLNN về TMĐT vẫn đang gặp nhiều khó khăn trong việc thống kê các đơn vị có website TMĐT, đơn vị cung cấp dịch vụ TMĐT, đơn vị có giao dịch TMĐT trên địa bàn thành phố do thiếu nhân lực và công cụ thực hiện; việc phối hợp, trao đổi thông tin với Trung tâm Internet VN (đơn vị quản lý đối với tên miền VN) còn gặp nhiều khó khăn (chưa kể các tên miền do các nhà cung cấp dịch vụ quốc tế quản lý).

Từ thực trạng trên cho thấy, việc xây dựng Kế hoạch phát triển TMĐT thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2016-2020 là rất cần thiết, qua đó giúp các cấp, các ngành trên địa bàn thành phố nâng cao hiệu quả trong quản lý, điều hành; giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh theo các mục tiêu đề ra tại Quyết định số 689/QĐ-TTg ngày 11/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển TMĐT quốc gia giai đoạn 2014 - 2020.

## **B. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**

### **I. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN TMĐT GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**

#### **1. Mục tiêu chung**

Nâng cao hiệu quả QLNN về TMĐT; triển khai các giải pháp, hoạt động hỗ trợ phát triển TMĐT của thành phố, đưa TMĐT trở thành hoạt động phổ biến ở đại bộ phận các doanh nghiệp; góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh và năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp; thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa, phù hợp với tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế.

#### **2. Mục tiêu cụ thể**

Các mục tiêu cần đạt được vào năm 2020:

##### **a) Về hạ tầng cho thương mại điện tử:**

- Phát triển các tiện ích thanh toán TMĐT để sử dụng cho các mô hình TMĐT, đặc biệt là loại hình TMĐT doanh nghiệp - người tiêu dùng (B2C), doanh nghiệp - doanh nghiệp (B2B), chính phủ - người dân (G2C), chính phủ - doanh nghiệp (G2B);

- Áp dụng chứng thực chữ ký số trong các hoạt động giao dịch, kinh doanh của doanh nghiệp để đảm bảo an toàn, bảo mật cho các giao dịch TMĐT;

- Phát triển các ứng dụng trên nền thiết bị di động (mobile application),



các công cụ đặt hàng trực tuyến trên website TMĐT;

- Xây dựng và ứng dụng hiệu quả hệ thống phần mềm phục vụ công tác QLNN đối với hoạt động TMĐT trên địa bàn.

b) Môi trường ứng dụng thương mại điện tử

- Mua sắm trực tuyến trở thành hình thức mua hàng phổ biến của người tiêu dùng;

- 60% doanh nghiệp hiện diện trên Internet, cập nhật thường xuyên thông tin giới thiệu và bán sản phẩm của doanh nghiệp;

- 80% doanh nghiệp thực hiện đặt hàng hoặc nhận đơn đặt hàng thông qua các ứng dụng TMĐT trên Internet hoặc trên nền tảng di động;

- 100% các siêu thị, trung tâm mua sắm và cơ sở phân phối hiện đại thực hiện lắp đặt thiết bị chấp nhận thẻ thanh toán (POS) và cho phép người tiêu dùng thanh toán không dùng tiền mặt khi mua hàng;

- 70% các đơn vị cung cấp dịch vụ điện, nước, viễn thông và truyền thông chấp nhận thanh toán hóa đơn sử dụng dịch vụ của các cá nhân, hộ gia đình qua các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt;

- 50% doanh nghiệp ứng dụng các phần mềm chuyên dụng trong hoạt động quản lý và sản xuất kinh doanh để phát triển giao dịch TMĐT B2B và B2C (đặc biệt là các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ du lịch, khách sạn, nhà hàng, khu vui chơi giải trí, giao nhận, vận chuyển hành khách và hàng hóa...)

c) Nguồn nhân lực thương mại điện tử

- 1.000 lượt doanh nghiệp, cán bộ QLNN được tham dự các khóa đào tạo ngắn hạn về TMĐT;

- Các doanh nghiệp ứng dụng TMĐT quy mô lớn có ít nhất một (01) cán bộ phụ trách về TMĐT;

- Đội ngũ cán bộ làm công tác QLNN về TMĐT được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực và trình độ.

## **II. CÁC NỘI DUNG TRIỂN KHAI**

### **1. Tuyên truyền, phổ biến kiến thức, nghiệp vụ về TMĐT**

#### ***1.1. Tuyên truyền TMĐT trên các phương tiện truyền thông***

a) Nội dung

- Tuyên truyền, phổ biến những kiến thức phổ thông về TMĐT; trong đó nhấn mạnh những lợi ích, ưu điểm của TMĐT; về đảm bảo an toàn khi tham gia hoạt động TMĐT và các phương thức khi tham gia TMĐT.

- Phổ biến các chính sách, pháp luật về TMĐT.

- Tuyên truyền, đẩy mạnh sử dụng chữ ký số trong các cơ quan QLNN và doanh nghiệp trên địa bàn thành phố.

- Khuyến khích các doanh nghiệp, người tiêu dùng thanh toán không dùng tiền mặt thay bằng thẻ thanh toán trong giao dịch TMĐT, sử dụng các ứng dụng trên nền thiết bị di động trong hoạt động mua bán hàng hóa; thúc đẩy kết nối thanh toán trực tuyến giữa ngân hàng với các doanh nghiệp.

- Cập nhật kịp thời tình hình ứng dụng TMĐT trong nước và quốc tế.

b) Phương thức tuyên truyền

- Thực hiện thông qua các kênh truyền thông như chương trình phát thanh truyền hình (phóng sự, chuyên mục Công Thương trên đài DRT), báo in, báo điện tử và trên các trang mạng xã hội trực tuyến...

- Biên soạn và phát hành các tài liệu truyền truyền như tờ rơi, cẩm nang, tập san Công Thương....

c) Thời gian thực hiện: Hàng năm

d) Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương thành phố Đà Nẵng

e) Cơ quan phối hợp: Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin - Bộ Công Thương, Hiệp hội TMĐT Việt Nam, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh - Truyền hình Đà Nẵng (DRT), báo Đà Nẵng, Cổng Thông tin điện tử thành phố Đà Nẵng...

**1.2. Tổ chức các hội nghị, hội thảo chuyên đề về TMĐT**

a) Nội dung

- Phổ biến, hướng dẫn thực hiện các chính sách, pháp luật về TMĐT.

- Trao đổi kinh nghiệm và giải pháp ứng dụng, phát triển TMĐT

- Nắm bắt và tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn của doanh nghiệp; phổ biến, hướng dẫn doanh nghiệp các giải pháp hữu hiệu để ứng dụng thành công TMĐT trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

b) Thời gian thực hiện: Hàng năm (Dự kiến 2 đợt/năm).

c) Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương thành phố Đà Nẵng.

d) Cơ quan phối hợp: Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin - Bộ Công Thương, Hiệp hội TMĐT Việt Nam, Chi nhánh Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam tại Đà Nẵng, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ, các Hiệp hội doanh nghiệp thành phố, quận/ huyện...

**1.3. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ về TMĐT**

a) Nội dung đào tạo

- Đối với cán bộ, công chức cơ quan QLNN: Phổ biến kiến thức về TMĐT; Bồi dưỡng nghiệp vụ QLNN về TMĐT, về xây dựng và triển khai thực hiện các chính sách, pháp luật về TMĐT trên địa bàn (dự kiến 01 lớp/năm).

- Đối với cán bộ, nhân viên doanh nghiệp: Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ ứng dụng TMĐT từ cơ bản đến chuyên sâu tùy theo nhu cầu, lĩnh vực kinh doanh của doanh nghiệp; phổ biến, hướng dẫn về các nghĩa vụ pháp lý của

doanh nghiệp khi tham gia hoạt động TMĐT (Dự kiến 02 lớp/năm).

b) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

c) Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương thành phố Đà Nẵng.

d) Cơ quan phối hợp: Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin - Bộ Công Thương, Hiệp hội TMĐT Việt Nam, Chi nhánh Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam tại Đà Nẵng, UBND các quận, huyện, các Hiệp hội doanh nghiệp thành phố, một số Trường Đại học đào tạo về TMĐT...

## **2. Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia và ứng dụng TMĐT**

a) Nội dung

- Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng website TMĐT.

- Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các sàn giao dịch TMĐT uy tín trong nước và thế giới nhằm góp phần quảng bá thương hiệu và sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh, duy trì và mở rộng thị trường trong, ngoài nước cho các doanh nghiệp.

- Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng các giải pháp ứng dụng TMĐT phù hợp (Xây dựng hồ sơ năng lực, marketing trực tuyến, bán hàng trực tuyến, các phần mềm quản lý trong hoạt động sản xuất kinh doanh...).

- Giới thiệu, hướng dẫn doanh nghiệp khai thác thông tin trên Cổng thông tin Thị trường nước ngoài (TTNN).

b) Thời gian thực hiện: Từ năm 2016 đến năm 2020.

c) Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương thành phố Đà Nẵng.

d) Cơ quan phối hợp: Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin - Bộ Công Thương, Trung tâm Phát triển TMĐT - Bộ Công Thương, Hiệp hội TMĐT Việt Nam; UBND các quận, huyện; các Hiệp hội doanh nghiệp thành phố; các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ TMĐT...

## **3. Cung cấp trực tuyến các dịch vụ công liên quan tới lĩnh vực công nghiệp và thương mại**

a) Nội dung

Phối hợp xây dựng, triển khai các hệ thống phần mềm, phần cứng để chuyển các thủ tục hành chính hiện nay tại Sở Công Thương lên môi trường trực tuyến, phấn đấu triển khai dịch vụ công trực tuyến ở 4 đạt khoảng 30% trên tổng số TTHC của Sở Công Thương (tính đến năm 2020); kết hợp tích hợp các công cụ chữ ký số, xác thực chữ ký số nhằm đảm bảo an toàn, bảo mật đối với các văn bản xác nhận TTHC trực tuyến; thực hiện công khai các quy trình giải quyết các thủ tục hành chính lên Cổng thông tin điện tử thành phố, góp phần nâng cao hiệu quả công tác phục vụ doanh nghiệp và người dân trên địa bàn thành phố.

b) Thời gian thực hiện: Từ năm 2016 đến năm 2020.

c) Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương thành phố Đà Nẵng.



d) Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Dịch vụ công thành phố, Cổng Thông tin điện tử thành phố, các đơn vị có liên quan.

#### **4. Khảo sát, thống kê, báo cáo đánh giá tình hình ứng dụng TMĐT**

##### **a) Nội dung**

- Hoàn thiện các tiêu chí, hàng năm xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động khảo sát, thống kê, báo cáo đánh giá tình hình các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực TMĐT có thực hiện giao dịch TMĐT trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Qua đó tăng cường công tác QLNN về TMĐT theo thẩm quyền, đồng thời nắm bắt tình hình phát triển TMĐT của thành phố, làm cơ sở xây dựng các giải pháp giúp doanh nghiệp ứng dụng TMĐT thành công và xây dựng chỉ số TMĐT tại thành phố Đà Nẵng.

- Phối hợp với Bộ Công Thương, Hiệp hội Thương mại điện tử Việt Nam công bố các số liệu thống kê định kỳ về TMĐT.

b) Thời gian thực hiện: Từ năm 2016 đến năm 2020; dự kiến: 01 đợt/năm.

c) Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương thành phố Đà Nẵng.

d) Cơ quan phối hợp: Cục TMĐT và CNTT, Hiệp hội TMĐT Việt Nam, Sở Thông tin và Truyền thông (Trung tâm Dịch vụ công thành phố Đà Nẵng), các đơn vị có liên quan.

#### **5. Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về TMĐT**

##### **a) Nội dung**

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các chính sách, kế hoạch phát triển TMĐT trên địa bàn thành phố; tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về TMĐT.

- Củng cố bộ máy thực hiện công tác QLNN về TMĐT trên địa bàn thành phố; cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực, kiến thức về TMĐT.

- Tăng cường nguồn nhân lực thực hiện công tác QLNN về TMĐT trên địa bàn các quận, huyện; theo đó mỗi quận, huyện bố trí ít nhất một chuyên viên (thuộc phòng Kinh tế hoặc phòng Công Thương) phụ trách công tác QLNN về TMĐT trên địa bàn.

- Tổ chức các hoạt động kiểm tra liên ngành về lĩnh vực TMĐT và xử lý các hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động này trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

- Nâng cấp phần mềm lọc tên miền của các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng phục vụ công tác QLNN đối với TMĐT.

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý doanh nghiệp triển khai ứng dụng TMĐT trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

b) Thời gian thực hiện: Từ năm 2016 đến năm 2020.



c) Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương thành phố Đà Nẵng.

d) Cơ quan phối hợp: Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin - Bộ Công Thương, Sở Thông tin và truyền thông, UBND các quận, huyện và các đơn vị có liên quan.

#### **6. Hợp tác trao đổi kinh nghiệm về thương mại điện tử**

##### **a) Nội dung**

- Tổ chức trao đổi, học tập kinh nghiệm QLNN về TMĐT như: giải pháp xây dựng hạ tầng kỹ thuật; giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng TMĐT; kinh nghiệm thực thi pháp luật về TMĐT... tại các tỉnh, thành đã xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển TMĐT đạt kết quả tốt.

- Tổ chức các đoàn doanh nghiệp xúc tiến cơ hội hợp tác, trao đổi kinh nghiệm ứng dụng và phát triển TMĐT giữa các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố và giữa các doanh nghiệp ứng dụng TMĐT hiệu quả trong cả nước.

- Phối hợp Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin tham gia khảo sát, học tập kinh nghiệm về phát triển TMĐT tại nước ngoài.

b) Thời gian thực hiện: Từ năm 2016 đến năm 2020.

c) Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương thành phố Đà Nẵng.

d) Cơ quan phối hợp: Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin - Bộ Công Thương, một số Sở, ngành liên quan.

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Dự kiến tổng kinh phí thực hiện Kế hoạch phát triển TMĐT thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2016 - 2020: **5.092 triệu đồng** (*Năm tỷ, không trăm chín mươi hai triệu đồng*):

Trong đó:

- Ngân sách Trung ương: **2.933 triệu đồng**

(Thuộc Chương trình phát triển TMĐT quốc gia)

- Ngân sách địa phương: **1.799 triệu đồng**

(Bao gồm kinh phí đối ứng tham gia Đề án TMĐT quốc gia và triển khai các hoạt động khác tại địa phương hàng năm)

- Huy động xã hội hóa: **360 triệu đồng**

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Công Thương**

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Hàng năm, tại thời điểm xây dựng dự toán, căn cứ hướng dẫn thực hiện Chương trình của Bộ Công Thương, chế độ, tiêu chuẩn, định mức quy định của

Nhà nước, Sở Công Thương xây dựng dự toán gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tổng hợp báo cáo UBND thành phố trình HĐND thành phố phê duyệt trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách.

- Phối hợp với Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin - Bộ Công Thương và các đơn vị có liên quan xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển TMĐT hàng năm; thực hiện lồng ghép với các đề án, chương trình phát triển TMĐT quốc gia nhằm thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này.

- Làm việc với Bộ Công Thương đề nghị hỗ trợ kinh phí để thực hiện Kế hoạch;

- Chủ động huy động các nguồn vốn của các doanh nghiệp, tổ chức trong quá trình triển khai Kế hoạch.

- Thường xuyên thông tin các quy định pháp luật về TMĐT; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan giải quyết kịp thời những vướng mắc, khó khăn của các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân trên địa bàn khi tham gia TMĐT.

- Định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Công Thương kết quả thực hiện Kế hoạch.

2. Sở Nội vụ phối hợp với Sở Công Thương nghiên cứu, đề xuất xây dựng các ứng dụng dịch vụ công trực tuyến để hỗ trợ cho các cơ quan QLNN và doanh nghiệp, đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số trong các cơ quan QLNN.

3. Sở Thông tin và Truyền thông căn cứ các dự án phát triển công nghệ thông tin, chính phủ điện tử phối hợp với Sở Công Thương lồng ghép, triển khai các hoạt động phát triển TMĐT trên địa bàn; phối hợp tham gia kiểm tra, giám sát doanh nghiệp cung cấp các dịch vụ TMĐT tại thành phố Đà Nẵng.

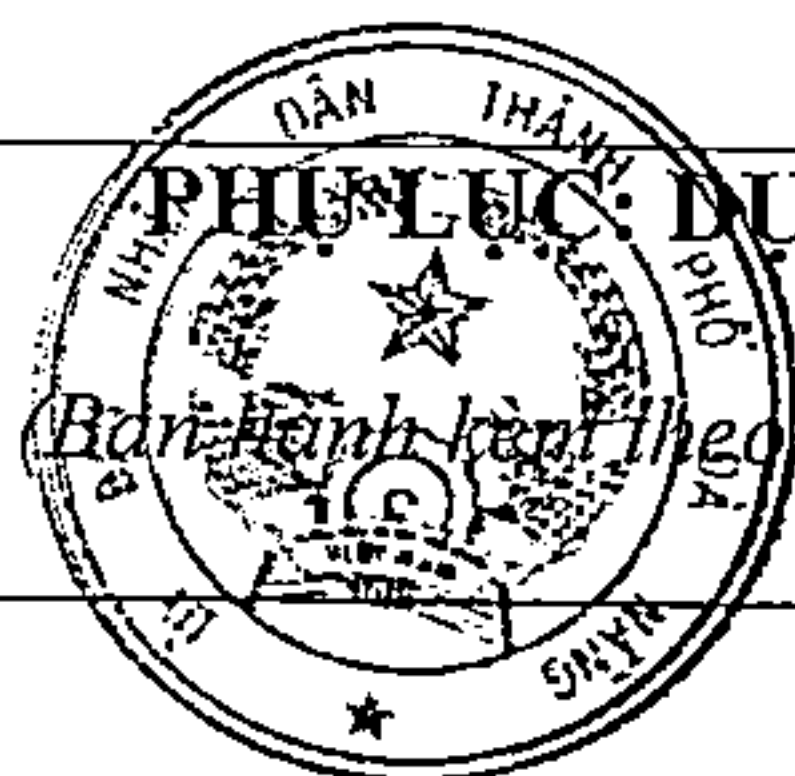
4. Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất nguồn vốn đầu tư phát triển, Sở Tài chính đề xuất nguồn vốn sự nghiệp trên cơ sở căn cứ khả năng cân đối của ngân sách, tham mưu UBND thành phố bố trí kinh phí thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

5. Đối với các cơ quan QLNN có tham gia Chương trình phát triển TMĐT được lồng ghép cùng với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của mình và sử dụng từ nguồn kinh phí đã bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm của đơn vị để thực hiện.

6. UBND các quận, huyện nghiên cứu bố trí 01 chuyên viên (thuộc phòng Kinh tế hoặc phòng Công Thương) phụ trách công tác quản lý về TMĐT tại địa bàn quản lý./

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH  
  
Huỳnh Đức Thọ





**PHỤ LỤC DƯ TOÁN KINH PHÍ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)*

TT	Nội dung công việc	Số lượng/năm (Đợt/lớp/DN)	Kinh phí (triệu đồng)																	
			Năm 2016			Năm 2017			Năm 2018			Năm 2019			Năm 2020			Tổng 5 năm		
			NS TW	NS ĐP	DN	NS TW	NS ĐP	DN	NS TW	NS ĐP	DN	NS TW	NS ĐP	DN	NS TW	NS ĐP	DN	NS TW	NS ĐP	DN
1	<b>Tuyên truyền, phổ biến kiến thức, nghiệp vụ về TMĐT</b>		190	142	0	200	100	0	200	100	0	200	110	0	200	110	0	990	562	0
1.1	Tuyên truyền TMĐT trên các phương tiện truyền thông			30			30			30			40			40		0	170	0
-	<i>Thực hiện phóng sự trên báo, đài</i>	1		15			15			15			20			20		0	85	0
-	<i>Biên soạn và phát hành các tài liệu truyền truyền như tờ rơi, cẩm nang</i>	1		15			15			15			20			20		0	85	0
1.2	Tổ chức các hội nghị, hội thảo chuyên đề về TMĐT	2		30		50	20		50	20		50	20		50	20		200	110	0
1.3	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ về TMĐT cho CBCC QLNN và doanh nghiệp trên địa bàn	2- 3	190	82		150	50		150	50		150	50		150	50		790	282	0
2	<b>Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia và ứng dụng TMĐT</b>		165	130	40	385	90	75	385	90	75	420	95	85	420	95	85	1.775	500	360
2.1	Hỗ trợ doanh nghiệp (DN) xây dựng website TMĐT	10	165	50	20	175	50	25	175	50	25	175	50	25	175	50	25	865	250	120
2.2	Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các sàn giao dịch TMĐT uy tín trong nước và thế giới	10				70		30	70		30	70		30	70		30	280	0	120
2.3	Xây dựng và hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng giải pháp triển khai ứng dụng TMĐT (xây dựng Trang hồ sơ năng lực, xây dựng giải pháp bán hàng trực tuyến, marketing trực tuyến, xây dựng các phần mềm quản lý trong hoạt động SXKD...)	10		80	20	105	25	20	105	25	20	140	30	30	140	30	30	490	190	120

2.4	Khai thác thông tin trên Cổng thông tin Thị trường nước ngoài (ex: Vietnamexpot.com...) để cung cấp cho DN	10				35	15		35	15		35	15		35	15		140	60	0	
3	Cung cấp trực tuyến các dịch vụ công liên quan tới lĩnh vực công nghiệp và thương mại					42	18		42	18		42	18		42	18		168	72	0	
4	Khảo sát, thống kê, báo cáo đánh giá tình hình ứng dụng TMĐT trên địa bàn thành phố Đà Nẵng			30			30			30			30			30		0	150	0	
5	Nâng cao năng lực quản lý và tổ chức hoạt động phát triển TMĐT			15			35			45			20			40		0	155	0	
5.1	Nâng cấp phần mềm lọc tên miền của các DN trên địa bàn phục vụ công tác QLNN đối với TMĐT						20												20		
5.2	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý DN triển khai ứng dụng TMĐT trên địa bàn thành phố Đà Nẵng									30						20			50		
5.3	Tổ chức các hoạt động kiểm tra về hoạt động TMĐT			15			15			15			20			20		0	85		
6	Hợp tác trao đổi kinh nghiệm QLNN về TMĐT			30			30			40			40			40		0	180	0	
7	Chi phí khác (công tác phí cho cán bộ CNTT đi dự tập huấn, hội nghị, hội thảo tại các địa phương do các Bộ, ban ngành tổ chức; văn phòng phẩm, photo tài liệu; chi phí tên miền, bảo trì web Sở, các phần mềm chuyên ngành khác...)			30			30			40			40			40		0	180	0	
	TỔNG CỘNG			355	377	40	627	333	75	627	363	75	662	353	85	662	373	85	2.933	1.799	360